

TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT

Số : 921 /2024/BC-TĐBV

Hà Nội, Ngày 30 tháng 07 năm 2024

V/v: Báo cáo tình hình quản trị 6 tháng đầu
năm 2024 của Tập đoàn Bảo Việt**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT**
6 tháng đầu năm 2024Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

- **Tên công ty niêm yết:** Tập đoàn Bảo Việt
- **Địa chỉ trụ sở chính:** Số 8 Phố Lê Thái Tổ, Phường Hàng Trống, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
- **Điện thoại:** (024) 3928 9999
- **Fax:** (024) 3928 9609
- **Email:** service@baoviet.com.vn
- **Vốn điều lệ:** 7.423.227.640.000 VNĐ
- **Mã chứng khoán:** BVH
- **Mô hình quản trị công ty**
 - + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông trong 6 tháng đầu năm 2024:

Trong 6 tháng đầu năm 2024, Tập đoàn Bảo Việt đã tổ chức 01 phiên họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên vào ngày 26/6/2024. ĐHĐCĐ thường niên 2024 của Tập đoàn Bảo Việt đã thảo luận và thông qua các vấn đề cụ thể như sau:

- Báo cáo của Tổng Giám đốc về Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024 của Tập đoàn Bảo Việt.
- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính Hợp nhất và Báo cáo Tài chính riêng năm 2023 đã được kiểm toán của Tập đoàn Bảo Việt.
- Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024.
- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát Tập đoàn Bảo Việt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024.



- Tờ trình về việc chi trả thù lao đối với thành viên Hội đồng Quản trị và Kiểm soát viên năm tài chính 2023 và đề xuất mức thù lao năm tài chính 2024.
- Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024 của Tập đoàn Bảo Việt.
- Tờ trình về việc thông qua Điều lệ Tập đoàn Bảo Việt (sửa đổi, bổ sung lần thứ 15).

ĐHĐCĐ thường niên 2024 của Tập đoàn Bảo Việt (“Đại hội”) đã diễn ra theo đúng trình tự các bước quy định trong Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tập đoàn Bảo Việt cũng như các quy định khác đối với công ty niêm yết. Trước khi tổ chức Đại hội, Tập đoàn Bảo Việt đã thực hiện việc công bố thông tin về việc tổ chức Đại hội, thông báo chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội; thông báo mời họp; công bố các tài liệu sẽ trình tại Đại hội và thực hiện công bố Báo cáo tài chính theo đúng quy định.

Nghị quyết của ĐHĐCĐ thông qua trong 6 tháng đầu năm 2024, cụ thể như sau:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/2024/NQ-ĐHĐCĐ-TĐBV	26/6/2024	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 của Tập đoàn Bảo Việt

Các tài liệu họp ĐHĐCĐ và Biên bản, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024 đã được Tập đoàn Bảo Việt công bố thông tin theo đúng quy định.

II. Hoạt động của Hội đồng Quản trị 6 tháng đầu năm 2024

1. Thông tin về thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT)

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Bà Trần Thị Diệu Hằng	Thành viên HĐQT	Ngày bắt đầu là t/v HĐQT 27/6/2018	2/2	100%	
2	Ông Nguyễn Đình An	Thành viên HĐQT	Ngày bắt đầu là t/v HĐQT 29/6/2020	2/2	100%	
3	Bà Thân Hiền Anh	Thành viên HĐQT	Ngày không còn là t/v HĐQT	0	0%	Không còn tư cách t/v HĐQT do thôi

uy

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
			05/01/2024			nhiệm vụ làm Người đại diện theo ủy quyền phần vốn nhà nước
4	Ông Nguyễn Xuân Việt	Thành viên HĐQT	Ngày bắt đầu là t/v HĐQT 27/6/2018	2/2	100%	
5	Ông Arai Kazuhiko	Thành viên HĐQT	Ngày bắt đầu là t/v HĐQT 29/6/2021	2/2	100%	
6	Ông Inami Ryota	Thành viên HĐQT	Ngày bắt đầu là t/v HĐQT 29/6/2022	2/2	100%	

2. Hoạt động giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Ban Điều hành Tập đoàn Bảo Việt

Trong năm 2024, HĐQT đã thông qua: (i) các báo cáo và đề xuất của Tổng Giám đốc/Quyền Tổng Giám đốc/Ban Điều hành Tập đoàn Bảo Việt tại các cuộc họp của HĐQT và (ii) các Nghị quyết, Quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT. Trên cơ sở các Nghị quyết của HĐQT, Ban Điều hành đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, quyết liệt các giải pháp kinh doanh trên tinh thần chủ động sáng tạo, khắc phục khó khăn, thực hành tiết kiệm, quyết tâm thực hiện các mục tiêu kinh doanh đã đề ra. Trong quá trình điều hành, Ban Điều hành đã tuân thủ theo đúng phân cấp quản trị, chỉ đạo của HĐQT tại Điều lệ, Quy chế Quản trị, các quy chế nội bộ của Tập đoàn cũng như các Nghị quyết, Quyết định, chỉ đạo của HĐQT để hoàn thành tốt vai trò điều hành hoạt động kinh doanh của Tập đoàn theo đúng các định hướng, chỉ đạo của HĐQT.

3. Hoạt động của các Ủy ban thuộc Hội đồng Quản trị

Trong năm 2024, các Ủy ban thuộc HĐQT đều thực hiện tốt, nghiêm túc và đúng chức năng công việc được giao, cụ thể:

- Ủy ban Kiểm toán: (i) Đảm bảo hoạt động Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ: Kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch kiểm toán nội bộ, tính hiệu quả của hoạt động kiểm toán nội bộ; (ii) Xem xét tính hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, việc tuân thủ các quy định của Tập đoàn và các quy định pháp luật; (iii) Đánh giá việc tuân thủ các quy định về trình bày báo cáo tài chính và công bố thông tin của các báo cáo tài chính. *ny*

- Ủy ban Thù lao và Bổ nhiệm: (i) Tham mưu, tư vấn cho HĐQT Tập đoàn Bảo Việt trong việc hoạch định chiến lược phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là chiến lược phát triển nguồn nhân lực cấp cao của Tập đoàn Bảo Việt; (ii) tham mưu, tư vấn cho HĐQT Tập đoàn Bảo Việt trong việc kiện toàn nhân sự Lãnh đạo cấp cao của Tập đoàn Bảo Việt và các đơn vị thành viên, kiện toàn nhân sự Người đại diện vốn của Tập đoàn Bảo Việt tại các dự án có vốn đầu tư của Tập đoàn (iii) Kiến nghị Hội đồng Quản trị xem xét, phê duyệt những vấn đề cơ bản về: Mô hình tổ chức bộ máy và mô hình quản trị doanh nghiệp; Chính sách quản lý lao động và tiền lương của Tập đoàn; Chính sách quản lý cán bộ của Tập đoàn.

- Ủy ban Chiến lược và Đầu tư: Tư vấn và tham mưu cho HĐQT về các nội dung liên quan đến (i) chiến lược kinh doanh của Tập đoàn Bảo Việt và các đơn vị thành viên; (ii) hoạt động đầu tư của Tập đoàn Bảo Việt và các đơn vị thành viên thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT Tập đoàn; (iii) quy chế và chính sách, định hướng chiến lược đầu tư của Tập đoàn Bảo Việt...

- Ủy Ban Quản lý Tài sản Nợ - Tài sản Có (Ủy ban ALCO): (i) Giám sát và xem xét các nội dung liên quan tới quản lý và bảo đảm sự cân đối giữa tài sản có và tài sản nợ trên bảng tổng kết tài sản của toàn Tập đoàn, đảm bảo tính thanh khoản; (ii) Đánh giá các rủi ro có khả năng ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh và Bảng Cân đối Kế toán của Tập đoàn Bảo Việt cũng như tại các đơn vị thành viên nhằm đưa ra các khuyến nghị về chính sách, chiến lược, kế hoạch quản lý tài sản, quản lý rủi ro, nhằm đảm bảo cơ cấu và hiệu quả quản lý tài sản với mục đích tối ưu hóa lợi nhuận và cân đối rủi ro cho Tập đoàn và các đơn vị thành viên.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng Quản trị ban hành trong năm 2024

Các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng Quản trị ban hành trong năm 2024 theo ***Phụ lục 1A và Phụ lục 1B*** đính kèm Báo cáo này.

III. Ban Kiểm soát (BKS):

1. Thông tin về Kiểm soát viên:

TT	Kiểm soát viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là Kiểm soát viên	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Ông Tiền Hùng	Trưởng Ban Kiểm soát	- Ngày bắt đầu là Kiểm soát viên 29/11/2012. - Ngày bắt đầu là Trưởng ban Kiểm soát 29/6/2019	01/01	100%	

h

2	Ông Đinh Hoài Linh	Kiểm soát viên	Ngày bắt đầu là Kiểm soát viên 29/6/2021	01/01	100%	
3	Ông Vũ Thanh Hải	Kiểm soát viên	Ngày bắt đầu là Kiểm soát viên 29/6/2019	01/01	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Điều hành 6 tháng năm 2024

Trên cơ sở quyền hạn và nghĩa vụ được quy định, BKS đã thực hiện giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc/Quyền Tổng Giám đốc và những Người quản lý khác trong việc quản lý và điều hành Tập đoàn, cụ thể:

- Giám sát việc tổ chức các phiên họp của HĐQT, việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT; việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên 2024 của Tập đoàn Bảo Việt.

- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành trong 6 tháng đầu năm 2024.

- Giám sát việc phê duyệt và thực hiện các giao dịch nội bộ, người có liên quan giữa Tập đoàn với các Công ty con, Công ty do Tập đoàn Bảo Việt nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ.

- Giám sát việc xây dựng và tạm giao kế hoạch kinh doanh năm 2024 cho Công ty Mẹ Tập đoàn và các Công ty con.

- Giám sát các hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và những Người quản lý khác trong việc quản lý, điều hành Tập đoàn Bảo Việt trong 6 tháng đầu năm 2024.

Qua công tác giám sát, BKS thấy: trong 6 đầu tháng năm 2024, thị trường bảo hiểm được kỳ vọng phục hồi dù vẫn đối mặt với nhiều khó khăn do tác động của biến động kinh tế - chính trị thế giới, hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước còn gặp trở ngại, các quy định pháp luật mới thắt chặt và quản lý toàn diện hoạt động kinh doanh bảo hiểm (KDBH) bắt đầu có hiệu lực nhưng các Thành viên HĐQT, Ban Điều hành và những Người quản lý khác đã có nhiều cố gắng, nỗ lực để hoàn thành tốt trách nhiệm của mình trong công tác quản trị điều hành. Cụ thể:

Theo số liệu ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2024, kết quả kinh doanh đã đạt được như sau: Doanh thu hợp nhất toàn Tập đoàn đạt 28.085 tỷ đồng, hoàn thành 50,1% kế hoạch năm, giảm 1,0% so với cùng kỳ năm 2023; Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 1.000 tỷ đồng, hoàn thành 53,8% kế hoạch năm, tăng 3,3% so với cùng kỳ. Đối với Công ty Mẹ, Doanh thu 6 tháng đầu năm 2024 đạt 810 tỷ đồng, hoàn thành 49,2% kế hoạch năm; Lợi nhuận sau thuế đạt 580 tỷ đồng, hoàn thành 50,5% kế hoạch năm, tăng trưởng 5,5% so với cùng kỳ năm 2023. Các đơn vị thành viên trong Tập đoàn đều cơ bản hoàn thành tốt kế hoạch kinh doanh được giao.

Các Nghị quyết, Quyết định trong quản trị, điều hành của HĐQT, Tổng Giám đốc/Quyền Tổng Giám đốc ban hành phù hợp với các quy định quản trị nội bộ của Tập đoàn và pháp luật, đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông được thực hiện đúng và đầy đủ.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý khác

BKS, HĐQT, Ban Điều hành và những Người quản lý khác luôn duy trì được mối quan hệ công tác, phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích hợp pháp, tối đa của Tập đoàn và cổ đông, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Tập đoàn.

BKS thường xuyên trao đổi với các bộ phận chức năng: Ủy ban Kiểm toán, Khối Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ, các Khối, Chi nhánh, Ban/Văn phòng/Trung tâm của Tập đoàn để nắm bắt kịp thời các thông tin về việc quản trị, điều hành của HĐQT và Tổng Giám đốc/Quyền Tổng Giám đốc.

4. Hoạt động khác của BKS:

- Phối hợp với Ban Kế toán, đơn vị Kiểm toán độc lập đơn đốc thực hiện lập và soát xét BCTC Quý I năm 2024, đơn đốc việc lập BCTC bán niên năm 2024, đơn đốc việc lập và thực hiện kiểm toán BCTC năm 2023.

- Thực hiện thẩm định dự thảo BCTC riêng và hợp nhất năm 2023. Qua công tác thẩm định, BKS đã ban hành công văn gửi HĐQT về nhận xét, đánh giá của BKS đối với Dự thảo BCTC riêng và hợp nhất năm 2023 của Tập đoàn Bảo Việt.

- Tham gia ý kiến đối với Tờ trình Hội đồng Quản trị về việc Phê chuẩn BCTC hợp nhất năm 2023 của Tập đoàn Bảo Việt theo Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế (IFRS).

- Tham gia ý kiến đối với Tờ trình Hội đồng Quản trị về việc Phê chuẩn BCTC hợp nhất năm Quý I/2024 của Tập đoàn Bảo Việt theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) và Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế (IFRS).

- BKS phối hợp với các Bộ phận chức năng có liên quan thực hiện triển khai các công việc phục vụ công tác lựa chọn Đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC tại TĐBV năm 2024, 2025, 2026 theo Nghị quyết của ĐHCĐTN năm 2023; đã tham gia cho ý kiến đối với HĐQT về việc ban hành các văn bản liên quan đến việc tổ chức đấu thầu lựa chọn Đơn vị kiểm toán; BKS đã cử Thành viên BKS tham gia vào Bên mời thầu, Tổ Thẩm định, Tổ chuyên gia. Hiện tại đến nay việc lựa chọn nhà thầu đã được hoàn thành (bao gồm việc ký hợp đồng kiểm toán, soát xét BCTC).

- Tham gia ý kiến đối với một số nội dung công việc có liên quan đến hoạt động của HĐQT cũng như của Tập đoàn như: tham gia chuẩn bị nội dung liên quan đến BKS tại Báo cáo quản trị, Báo cáo thường niên năm 2023, Báo cáo phát triển bền vững năm 2023; Tham gia ý kiến vào một số nội dung công việc có liên quan đến hoạt động của HĐQT cũng như của Tập đoàn Bảo Việt: Về giao dịch của Tập đoàn Bảo Việt với Người có liên quan năm 2024 (BHBV, BVL, BVI, BVSC, BVI...); Về kiện toàn công tác cán bộ tại Tập đoàn, BVL...; Về quyết toán

Quỹ tiền lương, trích lập quỹ Khen thưởng, phúc lợi của các Công ty con thuộc Tập đoàn năm 2023; Tham gia ý kiến về sửa đổi Quy chế Đầu tư của Tập đoàn và các nội dung có liên quan khác

- Trình ĐHĐCĐ thường niên 2024 Báo cáo hoạt động của BKS (trong đó lồng ghép nội dung báo cáo kết quả lựa chọn đơn vị kiểm toán các BCTC năm 2024, 2025, 2026 của Tập đoàn Bảo Việt).

- Đã tổ chức 01 phiên họp thường kỳ của BKS trong năm 2024, các KSV đều tham dự đầy đủ phiên họp.

- Xây dựng Kế hoạch hoạt động của BKS giữa 2 kỳ ĐHĐCĐ thường niên 2024 - 2025.

- Các KSV tham dự đầy đủ các phiên họp thường kỳ của HĐQT, Trưởng BKS tham gia các phiên họp do Tập đoàn tổ chức để nắm bắt tình hình và thực hiện việc giám sát đối với công tác quản trị và điều hành Tập đoàn.

- Thực hiện các công việc khác phù hợp với thực tế hoạt động của Tập đoàn trên cơ sở các theo quy định tại Điều lệ Tập đoàn, Quy chế hoạt động của BKS, các quy chế nội bộ của Tập đoàn và các quy định của Pháp luật có liên quan (nếu có).

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
1	Ông Nguyễn Đình An – Quyền Tổng Giám đốc	08/01/1981	Thạc sỹ	24/8/2022

V. Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm
1	Nguyễn Xuân Hòa	11/3/1977	Thạc sỹ	13/01/2016

VI. Đào tạo về quản trị công ty

Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc/Quyền Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý, Người phụ trách quản trị Tập đoàn, Thư ký Công ty đã tích cực nghiên cứu, tham gia các khóa đào tạo, diễn đàn, hội thảo liên quan đến Quản trị doanh nghiệp, quản trị công ty cho các Công ty Cổ phần Đại chúng, chủ động sử dụng công cụ Thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN để nâng cao chuẩn mực và thực tiễn thực hành quản trị của Tập đoàn Bảo Việt.

VII. Danh sách về người có liên quan của Tập đoàn Bảo Việt và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của Tập đoàn Bảo Việt:

Theo **Phụ lục 02** đính kèm Báo cáo này.

2. Giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt với người có liên quan của Tập đoàn Bảo Việt; hoặc giữa Tập đoàn Bảo Việt với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

Theo **Phụ lục 03** đính kèm Báo cáo này.

3. Giao dịch giữa người nội bộ Tập đoàn Bảo Việt, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Tập đoàn Bảo Việt nắm quyền kiểm soát: Không có.

4. Giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt với công ty mà thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có.

4.2. Giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có.

4.3. Các giao dịch khác của Tập đoàn Bảo Việt (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc: Không có.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Theo **Phụ lục 04** đính kèm Báo cáo này.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: theo **Phụ lục 05** đính kèm Báo cáo này.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Tập đoàn Bảo Việt trân trọng báo cáo./. *ng*

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, TGD;
- TTTH,
- Lưu: VT, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN**



Trần Thị Diệu Hằng



Phụ lục 1A

**DANH MỤC CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024**

(Đính kèm Công văn số 321/2024/BC-TĐBV ngày 30/07/2024 của Tập đoàn Bảo Việt)

STT	Số Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung
1.	01/2024/NQ-HĐQT	05/1/2024	Phê duyệt chủ trương Hợp đồng, giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt với Người có liên quan năm 2024
2.	02/2024/NQ-HĐQT	12/1/2024	NQ phiên họp Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt Quý IV năm 2023
3.	03/2024/NQ-HĐQT	12/1/2024	Điều chỉnh kế hoạch và phân bổ kinh phí ASXH từ nguồn chi phí năm 2023 của TĐBV
4.	04/2024/NQ-HĐQT	26/1/2024	Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2024 của Tập đoàn Bảo Việt
5.	05/2024/NQ-HĐQT	06/01/2024	Điều chỉnh kế hoạch tiền lương năm 2023 của Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
6.	06/2024/NQ-HĐQT	29/01/2024	Công tác cán bộ Tập đoàn Bảo Việt
7.	07/2024/NQ-HĐQT	20/02/2024	Phê duyệt chủ trương Hợp đồng, giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt với Người có liên quan năm 2024
8.	08/2024/NQ-HĐQT	23/2/2024	Kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2024 của TĐBV
9.	10/2024/NQ-HĐQT	5/3/2024	Tạm chi trả thù lao TV HĐQT, KSV năm 2024
10.	11/2024/NQ-HĐQT	14/3/2024	Phê duyệt chủ trương Hợp đồng, giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt với Người có liên quan năm 2024
11.	12/2024/NQ-HĐQT	14/3/2024	Phê duyệt chủ trương Hợp đồng, giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt với Người có liên quan năm 2024
12.	13/2024/NQ-HĐQT	26/3/2024	Tạm quyết toán quỹ lương thực hiện năm 2023 của TĐBV
13.	14/2024/NQ-HĐQT	26/3/2024	Quyết toán quỹ lương thực hiện năm 2023 của BHBV

✓

14.	15/2024/NQ-HĐQT	26/3/2024	Công tác cán bộ Tập đoàn Bảo Việt
15.	16/2024/NQ-HĐQT	26/3/2024	Thông qua quyết toán quỹ lương thực hiện năm 2023 của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
16.	17/2024/NQ-HĐQT	28/03/2024	Thông qua quyết toán quỹ lương thực hiện năm 2023 của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
17.	18/2024/NQ-HĐQT	28/03/2024	Thông qua quyết toán quỹ lương thực hiện năm 2023 của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
18.	19/2024/NQ-HĐQT	28/3/2024	Công tác cán bộ tại doanh nghiệp có vốn đầu tư của Tập đoàn
19.	20/2024/NQ-HĐQT	29/3/2024	Phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 của Tập đoàn Bảo Việt theo chuẩn mực Kế toán Việt Nam đã được kiểm toán
20.	21/2024/NQ-HĐQT	29/03/2024	Phê duyệt Báo cáo tài chính riêng năm 2023 của Tập đoàn Bảo Việt theo chuẩn mực Kế toán Việt Nam đã được kiểm toán
21.	22/2024/NQ-HĐQT	29/3/2024	Phê duyệt kế hoạch ASXH năm 2024 của TĐBV
22.	23/2024/NQ-HĐQT	05/4/2024	Nghị quyết phiên họp HĐQT Tập đoàn Bảo Việt quý I năm 2024
23.	24/2024/NQ-HĐQT	11/4/2024	Nội dung họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của BVSC
24.	25/2024/NQ-HĐQT	23/4/2024	Kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2024 của Tập đoàn Bảo Việt
25.	26/2024/NQ-HĐQT	25/4/2024	Công tác cán bộ tại doanh nghiệp có vốn đầu tư của Tập đoàn
26.	27/2024/NQ-HĐQT	26/4/2024	Phê duyệt Báo cáo Tài chính hợp nhất cho mục đích đặc biệt của Tập đoàn Bảo Việt cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2023 được lập dựa theo Chuẩn mực Báo cáo Tài chính quốc tế (IFRS)
27.	28/2024/NQ-HĐQT	10/05/2024	Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 của Tập đoàn Bảo Việt

ng

28.	29/2024/NQ-HĐQT	17/5/2024	Thông qua Quy chế đầu tư của TCT BHBV
29.	30/2024/NQ-HĐQT	22/05/2024	Cử người đại diện vốn của Tập đoàn tại doanh nghiệp có vốn đầu tư của Tập đoàn
30.	31/2024/NQ-HĐQT	23/5/2024	Phê duyệt phương án phân phối Lợi nhuận sau thuế năm 2023 của các Công ty con do Tập đoàn sở hữu 100% vốn điều lệ
31.	32/2024/NQ-HĐQT	24/05/2024	Phê duyệt chủ trương Hợp đồng, giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt với Người có liên quan năm 2024
32.	33/2024/NQ-HĐQT	24/05/2024	Quy định liên quan đến quản lý cán bộ tại các Công ty con do Tập đoàn sở hữu 100% vốn điều lệ
33.	34/2024/NQ-HĐQT	24/5/2024	Phân loại chiến lược và đầu tư tài chính tại Tập đoàn Bảo Việt
34.	35/2024/NQ-HĐQT	24/5/2024	Công tác cán bộ tại doanh nghiệp có vốn đầu tư của Tập đoàn
35.	36/2024/NQ-HĐQT	24/5/2024	Công tác cán bộ tại doanh nghiệp có vốn đầu tư của Tập đoàn
36.	37/2024/NQ-HĐQT	05/6/2024	Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 của Tập đoàn Bảo Việt
37.	38/2024/NQ-HĐQT	06/6/2024	Công tác cán bộ tại Tập đoàn
38.	39/2024/NQ-HĐQT	14/6/2024	Nghị quyết liên quan đến văn phòng làm việc của Tập đoàn Bảo Việt
39.	40/2024/NQ-HĐQT	18/6/2024	Phê duyệt chủ trương Hợp đồng, giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt với Người có liên quan năm 2024
40.	40A/2024/NQ-HĐQT	24/6/2024	Nghị quyết Phiên họp HĐQT Quý II năm 2024
41.	41/2024/NQ-HĐQT	28/6/2024	Sửa đổi, bổ sung Hệ thống thang bảng lương, phụ cấp lương của Tập đoàn Bảo Việt

ny

Phụ lục 1B
DANH MỤC CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024
(Đính kèm Công văn số 921/2024/BC-TĐBV ngày 30/07/2024 của Tập đoàn Bảo Việt)

STT	Số Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
1.	17/2024/QĐ-HĐQT	05/1/2024	Công tác cán bộ tại Tập đoàn
2.	18/2024/QĐ-HĐQT	05/1/2024	Công tác cán bộ tại Tập đoàn
3.	49/2024/QĐ-HĐQT	11/1/2024	Phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ đề xuất kỹ thuật gói thầu “Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024, 2025, 2026”
4.	64/2024/QĐ-HĐQT	15/1/2024	Công tác cán bộ tại Tập đoàn
5.	73/2024/QĐ-HĐQT	19/01/2024	Phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu tham gia gói thầu “Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024, 2025, 2026”
6.	74/2024/QĐ-HĐQT	19/01/2024	Ban hành Quy chế Đầu tư của Tập đoàn Bảo Việt (sửa đổi, bổ sung lần thứ 4)
7.	76/2024/QĐ-HĐQT	19/01/2024	Tạm giao KHKD năm 2024 cho TĐBV
8.	77/2024/QĐ-HĐQT	19/01/2024	Tạm giao KHKD năm 2024 cho Tổng Công ty BHBV
9.	78/2024/QĐ-HĐQT	19/01/2024	Tạm giao KHKD năm 2024 cho TCT BVNT
10.	79/2024/QĐ-HĐQT	19/01/2024	Tạm giao KHKD năm 2024 cho BVI
11.	80/2024/QĐ-HĐQT	19/01/2024	Tạm giao KHKD năm 2024 cho BVF
12.	81/2024/QĐ-HĐQT	19/01/2024	Tạm giao KH đầu tư năm 2024 cho TĐBV
13.	82/2024/QĐ-HĐQT	19/01/2024	Tạm giao KH đầu tư năm 2024 cho BHBV
14.	83/2024/QĐ-HĐQT	19/01/2024	Tạm giao KH đầu tư năm 2024 cho BVF
15.	84/2024/QĐ-HĐQT	19/01/2024	Tạm giao KH đầu tư năm 2024 cho BVL

STT	Số Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
34.	563/2024/QĐ-HĐQT	22/5/2024	Cử người đại diện vốn của Tập đoàn tại doanh nghiệp có vốn đầu tư của Tập đoàn
35.	601/2024/QĐ-HĐQT	03/06/2024	Công tác cán bộ tại doanh nghiệp có vốn đầu tư của Tập đoàn
36.	602/2024/QĐ-HĐQT	03/06/2024	Công tác cán bộ tại doanh nghiệp có vốn đầu tư của Tập đoàn
37.	603/2024/QĐ-HĐQT	30/05/2024	Công tác cán bộ tại doanh nghiệp có vốn đầu tư của Tập đoàn
38.	604/2024/QĐ-HĐQT	30/05/2024	Công tác cán bộ tại doanh nghiệp có vốn đầu tư của Tập đoàn
39.	605/2024/QĐ-HĐQT	30/05/2024	Công tác cán bộ tại doanh nghiệp có vốn đầu tư của Tập đoàn
40.	606/2024/QĐ-HĐQT	30/05/2024	Công tác cán bộ tại doanh nghiệp có vốn đầu tư của Tập đoàn
41.	607/2024/QĐ-HĐQT	30/05/2024	Công tác cán bộ tại doanh nghiệp có vốn đầu tư của Tập đoàn
42.	608/2024/QĐ-HĐQT	30/05/2024	Công tác cán bộ tại doanh nghiệp có vốn đầu tư của Tập đoàn
43.	609/2024/QĐ-HĐQT	03/06/2024	Công tác cán bộ tại doanh nghiệp có vốn đầu tư của Tập đoàn
44.	610/2024/QĐ-HĐQT	03/06/2024	Công tác cán bộ tại doanh nghiệp có vốn đầu tư của Tập đoàn
45.	611/2024/QĐ-HĐQT	30/05/2024	Công tác cán bộ tại doanh nghiệp có vốn đầu tư của Tập đoàn
46.	612/2024/QĐ-HĐQT	30/05/2024	Công tác cán bộ tại doanh nghiệp có vốn đầu tư của Tập đoàn
47.	634/2024/QĐ-HĐQT	05/06/2024	Thành lập Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 Tập đoàn Bảo Việt
48.	656/2024/QĐ-HĐQT	06/6/2024	Công tác cán bộ tại Tập đoàn

h

STT	Họ tên Tổ chức/Cá nhân	Tên tài khoản GD chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/ Giấy ĐKKD)	Nơi cấp place of issue	Thời điểm bổ nhiệm	Thời điểm miễn nhiệm	Ghi chú
1	Thành viên Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt								
1	Trần Thị Diệu Hằng		Thành viên HĐQT		CCCD	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về TTXH	27/06/2018		
1.01	Trần Văn Đình			Bố đẻ	CCCD	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về TTXH			
1.02	Trần Thị Thúy Mùi			Mẹ đẻ	CCCD	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về TTXH			
1.03	Trần Trọng Dũng			Chồng	CCCD	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về TTXH			
1.04	Trần Thị Huyền Trang			Con ruột	CMND	Hà Nội			
1.05	Trần Thái Dương			Con ruột	CCCD	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về TTXH			
1.06	Trần Thị Thanh Thùy			Chị gái	CCCD	Cục Cảnh sát ĐKQL CT và DLQG về DC			
1.07	Trần Thị Khánh Minh			Chị gái	Passport	Praha			
1.08	Trần Anh Tuấn			Em trai	CCCD	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về TTXH			
1.09	Trần Trọng Khuê			Bố chồng	Đã mất				
1.10	Nguyễn Thị Thu			Mẹ chồng	Đã mất				

STT	Họ tên Tổ chức/Cá nhân	Tên tài khoản GD chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/ Giấy ĐKKD)	Nơi cấp place of issue	Thời điểm bổ nhiệm	Thời điểm miễn nhiệm	Ghi chú
1.11	Khiếu Quang Bình			Anh rể	CCCD	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về TTXH			
1.12	Mai Văn Tiến			Anh rể	Passport	Praha			
1.13	Ngô Thị Chinh			Em dâu	CCCD	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về TTXH			
2	Nguyễn Đình An	001C138955 tại BVSC	Thành viên HĐQT, Quyền Tổng Giám đốc		CCCD	Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	29/06/2019		
2.01	Nguyễn Đình Tiến			Bố đẻ	CCCD	Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư			
2.02	Nguyễn Thị Nga			Mẹ đẻ	CCCD	Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư			
2.03	Dương Thị Nguyệt			Vợ	CMND	CA Bắc Giang			
2.04	Nguyễn Diệu An Vy			Con	CCCD	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về TTXH			
2.05	Nguyễn Gia Linh			Con	Còn nhỏ				Còn nhỏ
2.06	Nguyễn Đình Long			Con	Còn nhỏ				Còn nhỏ
2.07	Nguyễn Đình Khoa			Anh trai	CCCD	Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư			
2.08	Ngô Ngọc Thanh Trang			Chị dâu	CCCD	Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư			

STT	Họ tên Tổ chức/Cá nhân	Tên tài khoản GD chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/ Giấy ĐKKD)	Nơi cấp place of issue	Thời điểm bổ nhiệm	Thời điểm miễn nhiệm	Ghi chú
2.09	Dương Văn Lộc			Bố vợ	CMT	CA Bắc Giang			
2.10	Trần Thị Huyền			Mẹ vợ	CMT	CA Bắc Giang			
2.11	Cty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt		TV HĐQT, TGD	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD				Ông Nguyễn Đình An là TV HĐQT, TGD BVF
2.12	Tổng Cty CP Tái BH Vinare		TV HĐQT	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD				Ông Nguyễn Đình An là TV HĐQT
2.13	NHTMCP Bảo Việt		TV HĐQT	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD				Ông Nguyễn Đình An là TV HĐQT
3	Thân Hiền Anh	001C109009			CMND	Hà Nội	23/12/2014	05/01/2024	Bà Thân Hiền Anh không còn là TV.HĐQT từ 05/1/2024
3.01	Thân Đức Hiền			Bố đẻ	CMND	Hà Nội			
3.02	Vũ Nhữ Thăng			Chồng	CMND	Hà Nội			
3.03	Vũ Hiền Minh			Con ruột	CMND	Hà Nội			
3.04	Vũ Quốc Minh			Con ruột	CMND	Hà Nội			
3.05	Thân Đức Anh			Em trai	CMND	Hà Nội			
3.06	Nguyễn Thị Thu Phương			Em dâu	CMND	Hà Nội			
3.07	Vũ Văn Trọng			Bố chồng	CMND	Hà Nội			
3.08	Nhữ Thị Thanh Thủy			Mẹ chồng	CMND	Hà Nội			
3.09	Tổng Cty Bảo Việt Nhân thọ			Tổ chức có liên quan	ĐKKD			05/01/2024	Bà Thân Hiền Anh không còn là CT HĐQT Tổng Cty BVNT

STT	Họ tên Tổ chức/Cá nhân	Tên tài khoản GD chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/ Giấy ĐKKD)	Nơi cấp place of issue	Thời điểm bổ nhiệm	Thời điểm miễn nhiệm	Ghi chú
3.10	Phó Chủ tịch Hiệp Hội bảo hiểm Việt Nam			Tổ chức có liên quan	ĐKKD				Bà Thân Hiền Anh không còn là Phó Chủ tịch Hiệp Hội bảo hiểm VN
4	Nguyễn Xuân Việt		Thành viên HĐQT		CCCD	Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	27/06/2018		
4.1	Nguyễn Xuân Ninh			Bố đẻ	CCCD	Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư			
4.2	Vũ Thị Đức			Mẹ đẻ	CCCD	Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư			
4.3	Nguyễn Minh Hoa			Chị	CCCD	Hà Nội			
4.4	Chu Thị Xuân Hương			Vợ	CCCD	Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư			
4.5	Nguyễn Minh Ánh			Con	CCCD	Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư			
4.6	Nguyễn Việt Anh			Con	CCCD	Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư			
4.7	Nguyễn Thị Thu			Em gái	CCCD	Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư			
4.8	Chu Hữu Toàn			Bố vợ	Đã mất				
4.9	Lê Thị Trân			Mẹ vợ	Đã mất				
4.10	Ngô Bình Nghiêm			Anh rể	CCCD	Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư			
4.11	Vũ Mạnh Thắng			Em rể	CCCD	Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư			
4.12	Tổng Cty Bảo hiểm Bảo Việt		Phụ trách HĐQT	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD				Ông Nguyễn Xuân Việt là Phụ trách HĐQT
4.13	Hiệp hội Bảo hiểm VN		Chủ tịch	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD				Ông Nguyễn Xuân Việt là CT Hiệp hội BH VN
4.14	Cty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt		TV HĐQT	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD				Ông Nguyễn Xuân Việt là TV HĐQT

STT	Họ tên Tổ chức/Cá nhân	Tên tài khoản GD chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/ Giấy ĐKKD)	Nơi cấp place of issue	Thời điểm bổ nhiệm	Thời điểm miễn nhiệm	Ghi chú
4.15	Tổng Cty CP Tài BH Vinare		Phó CT HĐQT	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD				Ông Nguyễn Xuân Việt là Phó CT HĐQT
5	Arai Kazuhiko		Thành viên HĐQT		Passport	Nhật Bản	29/06/2021		
5.01	Arai Sachiko			Mẹ đẻ	Không có				Không có Hộ chiếu
5.02	Arai Noriko			Vợ	Không có				Không có Hộ chiếu
5.03	Shirakawa Yurie			Con gái	Không có				Không có Hộ chiếu
5.04	Sanada Miyako			Con gái	Không có				Không có Hộ chiếu
5.05	Arai Hiroshi			Anh trai	Không có				Không có Hộ chiếu
5.06	Arai Motoharu			Anh trai	Không có				Không có Hộ chiếu
5.07	Takeda Junko			Chị vợ	Không có				Không có Hộ chiếu
5.08	Sumitomo Life Insurance Company		Thành viên cao cấp Ban điều hành	Tổ chức có liên quan					
6	Inami Ryota		Thành viên HĐQT		Passport	Nhật Bản	29/06/2022		
6.01	Inami Yoshiko			Mẹ đẻ	Không có				Không có Hộ chiếu
6.02	Nakahara Toshio			Bố vợ	Không có				Không có Hộ chiếu
6.03	Nakahara Hiroko			Mẹ vợ	Không có				Không có Hộ chiếu
6.04	Inami Kyoko			Vợ	Không có				Không có Hộ chiếu
6.05	Inami Natsune			Con ruột	Không có				Không có Hộ chiếu
6.06	Inami Kokone			Con ruột	Không có				Không có Hộ chiếu
6.07	Nakahara Eiichiro			Anh rể	Không có				Không có Hộ chiếu
6.08	Yamauchi Hisako			Chị vợ	Không có				Không có Hộ chiếu
6.09	Tổng Cty Bảo Việt Nhân thọ		TV HĐQT	Tổ chức có liên quan	ĐKKD				Ông Inami Ryota là TV HĐQT Tổng Cty Bảo Việt Nhân thọ
B. II. Ban Kiểm soát									
7	Ông Tiến Hùng	001C114787; 012C685668	Trưởng Ban kiểm soát		CCCD	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	29/11/2012		
7.01	Nguyễn Thùy Dương	012C036468		Vợ	CCCD	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội			
7.02	Ông Tiến Đạt			Con	CMND	CCSBKQLCT&DLQG về dân cư			

STT	Họ tên Tổ chức/Cá nhân	Tên tài khoản GD chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/ Giấy ĐKKD)	Nơi cấp place of issue	Thời điểm bổ nhiệm	Thời điểm miễn nhiệm	Ghi chú
7.03	Ông Nguyễn Gia Thành			Con	CCCD	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội			
7.04	Hàng Thị Thu Thảo			Con dâu	CCCD	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội			
7.05	Ông Văn Phẩm			Bố đẻ	Đã mất	-			
7.06	Nguyễn Thị Nết			Mẹ đẻ	Tuổi già, không còn CMND	-			
7.07	Ông Tiến Hải			Em trai	CMND	Hà Nội			
7.08	Ông Tiến Lâm			Em trai	CMND	Hà Nội			
7.09	Võ Thị Ngọc Anh			Em dâu	CMND	CCSĐKQLCT&DLQG về dân cư			
7.1	Đặng Thị Bích Hiền			Em dâu	CMND	Hà Nội			
7.11	Nguyễn Ngọc Anh			Bố vợ	CMND	Hải Phòng			
7.12	Hoàng Thị Minh Thủy			Mẹ vợ	CMND	Hải Phòng			
7.13	Nguyễn Ngọc Minh			Chị ruột vợ	CMND	CCSĐKQLCT&DLQG về dân cư			
7.14	Nguyễn Anh Tuấn			Anh ruột vợ	CMND	Hải Phòng			
7.15	Nguyễn Thùy Anh			Chị ruột vợ	CMND	CCSĐKQLCT&DLQG về dân cư			
7.16	Nguyễn Minh Ngọc			Em ruột vợ	CMND	CCSĐKQLCT&DLQG về dân cư			
8	Vũ Thanh Hải	001C122883	Kiểm soát viên		CCCD	Cục CS QLHC về TTXH	29/06/2019		
8.01	Vũ Văn Hoan			Bố đẻ	CCCD	Cục CS QLHC về TTXH			
8.02	Vũ Thị Nguyệt			Mẹ đẻ	CCCD	Cục CS QLHC về TTXH			
8.03	Vũ Thị Hải Thanh			Chị ruột	CCCD	Cục CS QLHC về TTXH			
8.04	Mai Thị Kim Chung	001C161287		Vợ	CCCD	Cục CS QLHC về TTXH			

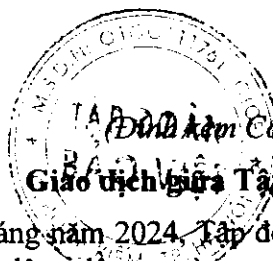
STT	Họ tên Tổ chức/Cá nhân	Tên tài khoản GD chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/ Giấy ĐKKD)	Nơi cấp place of issue	Thời điểm bổ nhiệm	Thời điểm miễn nhiệm	Ghi chú
8.05	Vũ Khôi Nguyên			Con ruột	Còn nhỏ				Còn nhỏ
8.06	Vũ Mai Khánh Chi			Con ruột	Còn nhỏ				Còn nhỏ
8.07	Mai Ngọc Ngoan			Bố vợ	CCCD	Cục CS QLHC về TTXH			
8.08	Nguyễn Thị Kim Liên			Mẹ vợ	CCCD	Cục CS QLHC về TTXH			
8.09	Hoàng Văn Định			Anh rể	CCCD	Cục CS QLHC về TTXH			
9	Đinh Hoài Linh	001C120550	Kiểm soát viên		CCCD	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	29/06/2021		
9.01	Đinh Xuân Việt			Bố đẻ	CCCD	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư			
9.02	Đỗ Thị Tuyền			Mẹ đẻ	CCCD	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư			
9.03	Lê Thị Huyền Trang	058C696611		Vợ	CCCD	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư			
9.04	Đinh Huy An			Con	Còn nhỏ				Còn nhỏ
9.05	Đinh Gia Phúc			Con	Còn nhỏ				Còn nhỏ
9.06	Đinh Hoàng Nam			Anh trai	CMND	CA thành phố Hà Nội			
9.07	Đinh Thị Thu Hà			Chị gái	CMND	CA thành phố Hà Nội			
9.08	Lê Văn Bình			Bố vợ	CMND	CA tỉnh Thanh Hóa			
9.09	Vũ Thị Sinh			Mẹ vợ	CMND	CA tỉnh Thanh Hóa			

STT	Họ tên Tổ chức/Cá nhân	Tên tài khoản GD chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/ Giấy ĐKKD)	Nơi cấp place of issue	Thời điểm bổ nhiệm	Thời điểm miễn nhiệm	Ghi chú
9.10	Trần Phước Lâm			Anh rể	CCCD	Cục CS quản lý hành chính về trật tự XH			
9.11	Nguyễn Huyền Hương			Chị dâu	CMND	CA thành phố Hà Nội			
III	Thành viên Ban Điều hành, Kế toán trưởng								
10	Nguyễn Xuân Hòa	001C120390	Kế toán trưởng kiêm Trưởng Ban Tài chính		CCCD	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	13/01/2016		
10.01	Nguyễn Kim Thoa			Bố đẻ	CCCD	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư			
10.02	Trần Thị Sửu			Mẹ đẻ	CCCD	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư			
10.03	Đỗ Thị Hương Lan			Vợ	CCCD	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư			
10.04	Nguyễn Thế Khang			Con trai	CCCD	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội			
10.05	Nguyễn Đỗ Quỳnh Mai			Con gái	Còn nhỏ				
10.06	Nguyễn Thị Minh Châu			Con gái	Còn nhỏ				
10.07	Đỗ Đình Lâm			Bố vợ	CCCD	Cục Quản lý hành chính về trật tự xã hội			

STT	Họ tên Tổ chức/Cá nhân	Tên tài khoản GD chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/ Giấy ĐKKD)	Nơi cấp place of issue	Thời điểm bổ nhiệm	Thời điểm miễn nhiệm	Ghi chú
10.08	Mai Thị Hồng			Mẹ vợ	CCCD	Cục Quản lý hành chính về trật tự xã hội			
10.09	Nguyễn Thị Kim Bình	001C161197		Chị ruột	CCCD	Cục Quản lý hành chính về trật tự xã hội			
10.10	Đỗ Quang Khải			Anh rể	CCCD	Cục Quản lý hành chính về trật tự xã hội			
10.11	Tổng Cty Bảo hiểm Bảo Việt		TV HĐQT	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD				Ông Nguyễn Xuân Hòa là TV HĐQT
10.12	Cty CP Chứng khoán Bảo Việt		Trưởng Ban kiểm soát	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD				Ông Nguyễn Xuân Hòa là Trưởng Ban Kiểm soát
10.13	Cty TNHH Bảo Việt Âu Lạc		CT HĐQT	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD				Ông Nguyễn Xuân Hòa là CT HĐQT
10.14	Quỹ BVIF		Thành viên Ban Đại diện	Tổ chức có liên quan	Giấy xác nhận				Ông Nguyễn Xuân Hòa là TV Ban Đại diện
10.15	Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt		CT HĐQT	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD				Ông Nguyễn Xuân Hòa là CT HĐQT
IV	Thư ký công ty kiêm Người phụ trách Quản trị								
11	Lương Thị Bích Ngọc	001C109326 009C083251	Người phụ trách Quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty		CCCD	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về Trật tự xã hội	11/7/2018		
11.01	Lương Sỹ Đạt	009C083868		Bố đẻ	CMND	Phú Thọ			
11.02	Phạm Thị Hồng Thúy			Mẹ đẻ	Đã mất				Đã mất
11.03	Nguyễn Thế Phao			Bố chồng	CMND	Bắc Ninh			
11.04	Nguyễn Thị Bé			Mẹ chồng	CMND	Bắc Ninh			
11.05	Nguyễn Thế Ước	005C037754		Chồng	CCCD	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về Trật tự xã hội			

STT	Họ tên Tổ chức/Cá nhân	Tên tài khoản GD chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/ Giấy ĐKKD)	Nơi cấp place of issue	Thời điểm bổ nhiệm	Thời điểm miễn nhiệm	Ghi chú
11.06	Nguyễn Thế Dũng			Con	CCCD	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về Trật tự xã hội			
11.07	Nguyễn Thế Minh			Con	Còn nhỏ				Còn nhỏ
11.08	Lương Thị Thanh Ngân	009C005668		Em gái	CMND	CA Hà Nội			
11.09	Lương Hà Phương			Em gái	CMND	CA Phú Thọ			
11.10	Nguyễn Anh Báu	009C005013		Em rể	CMND	CA Hà Nội			
12	Nguyễn Thanh Hoa	001C161122	Người phụ trách Quản trị Tập đoàn		CCCD	Cục CS ĐK QLCT Và DLQG về dân cư	11/07/2021		
12.01	Nguyễn Khánh Thu			Con ruột	CCCD	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội			
12.02	Nguyễn Bảo Ngân			Con ruột	Còn nhỏ				Còn nhỏ
12.03	Nguyễn Văn Toàn			Bố đẻ	CCCD	Cục CS ĐK QLCT Và DLQG về dân cư			
12.04	Đào Thị Hồng			Mẹ đẻ	CCCD	Cục CS ĐK QLCT Và DLQG về dân cư			
12.05	Nguyễn Liên Hương			Em ruột	CCCD	Cục CS ĐK QLCT Và DLQG về dân cư			
V. CÁC TỔ CHỨC CÙNG QUẢN									
13	Bộ Tài chính								Cổ đông lớn
14	Sumitomo Life Insurance Company								Cổ đông lớn
15	Công ty CP Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)								Cổ đông sáng lập
16	Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt				Giấy ĐKKD				Công ty con Tập đoàn Bảo Việt đầu tư 100% vốn điều lệ

STT	Họ tên Tổ chức/Cá nhân	Tên tài khoản GD chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/ Giấy ĐKKD)	Nơi cấp place of issue	Thời điểm bổ nhiệm	Thời điểm miễn nhiệm	Ghi chú
17	Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ				Giấy ĐKKD				Công ty con Tập đoàn Bảo Việt đầu tư 100% vốn điều lệ
18	Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt				Giấy ĐKKD				Công ty con Tập đoàn Bảo Việt đầu tư 100% vốn điều lệ
19	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt				Giấy ĐKKD				Công ty con Tập đoàn Bảo Việt đầu tư 59,92% vốn điều lệ
20	Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt				Giấy ĐKKD				Công ty con Tập đoàn Bảo Việt đầu tư 100% vốn điều lệ
21	Công ty TNHH Bảo Việt - Âu Lạc				Giấy ĐKKD				Công ty con
22	Quỹ đầu tư Giá trị Bảo Việt BVIF				Giấy xác nhận				Tổ chức có liên quan



Phụ lục 03

(Đã được Công văn số 321 /2024/BV-TĐBV ngày 30 /07/2024 của Tập đoàn Bảo Việt)

Giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt với người có liên quan và cổ đông lớn của Tập đoàn Bảo Việt

Trong 06 tháng năm 2024, Tập đoàn Bảo Việt đã tiến hành giao dịch với các bên liên quan bao gồm các công ty con của Tập đoàn Bảo Việt thông qua hoạt động đầu tư, và cung cấp/nhận cung cấp các dịch vụ. Thông tin về các giao dịch được trình bày cụ thể tại bảng sau:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... (nếu có)	Số tiền giao dịch (VNĐ)	Ghi chú
1	Bộ Tài chính	Cổ đông lớn		Số 28 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội			0	Không phát sinh giao dịch
2	Sumitomo Life Insurance	Cổ đông lớn					244.080.000	Doanh thu cho thuê văn phòng
3	Công ty TNHH Đầu tư Bảo Việt	Công ty con	0103193730 cấp ngày 04/01/2019 thay đổi lần thứ 8 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư	71 Ngô Sỹ Liên			5.960.000.000	Lợi nhuận chuyển về TD
							131.521322	Doanh thu dịch vụ CNTT
							37.188.248.684	Doanh thu cho thuê văn phòng và khai thác bãi xe
							(2.623.933.959)	CP quản lý tòa nhà và chi phí tư vấn tiếp thị
							(613.752.909)	Chi phí năng lượng
							(974.798.220)	Chi phí sửa chữa tài sản và dịch vụ khác

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... (nếu có)	Số tiền giao dịch (VNĐ)	Ghi chú
4	Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt	Công ty con	45/GPĐC/ KDBH cấp ngày 29/3/2019 bởi Bộ Tài chính	07 Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, HN			98.513.000.000	Lợi nhuận chuyển về Tập đoàn
							47.961.229.828	Doanh thu dịch vụ CNTT
							381.360.000	Doanh thu cho thuê văn phòng
							(4.006.176.822)	Phí mua bảo hiểm
5	Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ	Công ty con	46/GPĐC/KDBH cấp ngày 13/04/2021 tại Hà Nội bởi Bộ Tài chính	Tầng 37, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Phạm Hùng, Từ Liêm, Hà Nội			389.509.000.000	Lợi nhuận chuyển về Tập đoàn
							82.482.301.622	Doanh thu dịch vụ CNTT
							704.260.654	Doanh thu dịch vụ Đào tạo
							2.820.480.000	Doanh thu cho thuê văn phòng
							(3.407.945.200)	Phí mua bảo hiểm
6	Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt	Công ty con	08/GPĐC-UBCK cấp ngày 17/01/2022 tại Hà Nội bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	Số 8, Lê Thái Tổ, Hoàn Kiếm, HN			36.521.000.000	Lợi nhuận chuyển về Tập đoàn
							690.471.286	Doanh thu dịch vụ CNTT
							2.031.288.000	Doanh thu cho thuê văn phòng

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... (nếu có)	Số tiền giao dịch (VNĐ)	Ghi chú
7	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt	Công ty con	03/GPĐC-UBCK cấp ngày 10/01/2022 cấp bởi UBCKNN	Số 8, Lê Thái Tổ, Hoàn Kiếm, HN			26.958.418	Doanh thu dịch vụ CNTT
							0	Doanh thu dịch vụ Đào tạo
							5.278.198.200	Doanh thu cho thuê văn phòng
							(115.923.988)	Các chi phí tư vấn, lưu ký CK

Ghi chú: Số liệu tại Bảng nêu trên được tổng hợp để phục vụ mục đích lập và công bố Báo cáo tình hình quản trị công ty 06 tháng đầu năm 2024 tại thời điểm 30/06/2024. Đây là số liệu trước soát xét dự kiến sẽ được Tập đoàn Bảo Việt công bố vào cuối tháng 07 năm 2024.



PHỤ LỤC 04
TÀI CHÍNH KẾ TOÁN Công văn số 91/2024/BC-TĐBV ngày 30/7/2024 của Tập đoàn Bảo Việt

STT	Mã CK	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Nơi cấp place of issue	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**)
1	2	3	4	5	6	7	10	12	13	14	15	16	17
1	BVH	Trần Thị Diệu Hằng		Thành viên HĐQT		CCCD	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	133,618,099	18.00%	27/06/2018		Thay đổi tỷ lệ sở hữu đại diện phần vốn nhà nước theo QĐ của cổ đồng Bộ Tài chính	Sở hữu phần vốn NN:133.618.09 9 Sở hữu cá nhân: 0.
1.01	BVH	Trần Văn Đình			Bố đẻ	CCCD	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về TTXXH	-	0.00%				
1.02	BVH	Trần Thị Thúy Mùi			Mẹ đẻ	CCCD	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về TTXXH	-	0.00%				
1.03	BVH	Trần Trọng Dũng			Chồng	CCCD	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về TTXXH	-	0.00%				
1.04	BVH	Trần Thị Huyền Trang			Con ruột	CMND	Hà Nội	-	0.00%				

STT	Mã CK	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Nơi cấp place of issue	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**)
1.05	BVH	Trần Thái Dương			Con ruột	CCCD	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về TTXH	-	0.00%				
1.06	BVH	Trần Thị Thanh Thủy			Chị gái	CCCD	Cục Cảnh sát ĐKQL CT và DLQG về DC	-	0.00%				
1.07	BVH	Trần Thị Khánh Minh			Chị gái	Passport	Praha	-	0.00%				
1.08	BVH	Trần Anh Tuấn			Em trai	CCCD	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về TTXH	-	0.00%				
1.09	BVH	Trần Trọng Khuê			Bố chồng	Đã mất							Đã mất
1.10	BVH	Nguyễn Thị Thư			Mẹ chồng	Đã mất							Đã mất
1.11	BVH	Khiếu Quang Bình			Anh rể	CCCD	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về TTXH	-	0.00%				
1.12	BVH	Mai Văn Tiến			Anh rể	Passport	Praha	-	0.00%				

STT	Mã CK	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Nơi cấp place of issue	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**)
1.13	BVH	Ngô Thị Chinh			Em dâu	CCCD	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về TTXH		- 0.00%				
2	BVH	Nguyễn Đình An	001C1389 55 tại BVSC	Thành viên HĐQT, Quyền Tổng Giám đốc		CCCD	Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	126,204,831	17.00%	29/06/2019		Thay đổi tỷ lệ sở hữu đại diện phần vốn nhà nước theo QĐ của cổ đồng Bộ Tài chính	Sở hữu phần vốn NN: 126,194,871 Sở hữu cá nhân: 9,960
2.01	BVH	Nguyễn Đình Tiến			Bố đẻ	CCCD	Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư		- 0.00%				
2.02	BVH	Nguyễn Thị Nga			Mẹ	CCCD	Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư		- 0.00%				
2.03	BVH	Dương Thị Nguyệt			Vợ	CMND	CA Bắc Giang		- 0.00%				
2.04	BVH	Nguyễn Diệu An Vy			Con	CCCD	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về TTXH		- 0.00%				
2.05	BVH	Nguyễn Gia Linh			Con	Còn nhỏ			- 0.00%				Còn nhỏ

STT	Mã CK	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Nơi cấp place of issue	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**)
2.06	BVH	Nguyễn Đình Long			Con	Còn nhỏ			- 0.00%				Còn nhỏ
2.07	BVH	Nguyễn Đình Khoa			Anh trai	CCCD	Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư		- 0.00%				
2.08	BVH	Ngô Ngọc Thanh Trang			Chị dâu	CCCD	Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư		- 0.00%				
2.09	BVH	Dương Văn Lộc			Bố vợ	CMT	CA Bắc Giang		- 0.00%				
2.10	BVH	Trần Thị Huyền			Mẹ vợ	CMT	CA Bắc Giang		- 0.00%				
2.11	BVH	Cty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt		TV HĐQT, TGD	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD							Ông Nguyễn Đình An là TV HĐQT, TGD BVF
2.12	BVH	Tổng Cty CP Tài BH Vinare		TV HĐQT	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD							Ông Nguyễn Đình An là TV HĐQT
2.13	BVH	NHTMCP Bảo Việt		TV HĐQT	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD							Ông Nguyễn Đình An là TV HĐQT

STT	Mã CK	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Nơi cấp place of issue	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**)
3	BVH	Thân Hiền Anh	001C1090 09			CMND	Hà Nội	-	0.00%	23/12/2014	05/01/2024	Không còn tư cách thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ Tập đoàn	Bà Thân Hiền Anh không còn là thành viên HĐQT
3.01	BVH	Thân Đức Hiền			Bố đẻ	CMND	Hà Nội	-	0.00%				
3.02	BVH	Vũ Nhữ Thắng			Chồng	CMND	Hà Nội	-	0.00%				
3.03	BVH	Vũ Hiền Minh			Con ruột	CMND	Hà Nội	-	0.00%				
3.04	BVH	Vũ Quốc Minh			Con ruột	CMND	Hà Nội	-	0.00%				
3.05	BVH	Thân Đức Anh			Em trai	CMND	Hà Nội	-	0.00%				
3.06	BVH	Nguyễn Thị Thu Phương			Em dâu	CMND	Hà Nội	-	0.00%				
3.07	BVH	Vũ Văn Trọng			Bố chồng	CMND	Hà Nội	-	0.00%				
3.08	BVH	Nhữ Thị Thanh Thúy			Mẹ chồng	CMND	Hà Nội	-	0.00%				
3.09	BVH	Tổng Cty Bảo Việt Nhân thọ			Tổ chức có liên quan	ĐKKD							Bà Thân Hiền Anh không còn là CT HĐTV Tổng Cty BVNT

STT	Mã CK	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Nơi cấp place of issue	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**)
3.10	BVH	Phó Chủ tịch Hiệp Hội bảo hiểm Việt Nam			Tổ chức có liên quan	ĐKKD							Bà Thân Hiền Anh không còn là Phó Chủ tịch Hiệp Hội bảo hiểm VN
4	BVH	Nguyễn Xuân Việt		Thành viên HĐQT		CCCD	Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	111,432,370	15.01%	27/06/2018		Thay đổi tỷ lệ sở hữu đại diện phần vốn nhà nước theo QĐ của cổ đồng Bô Tài chính	Sở hữu phân vốn NN: 111,348,415 Sở hữu cá nhân: 83.955
4.1	BVH	Nguyễn Xuân Ninh			Bố đẻ	CCCD	Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	-	0.00%				
4.2	BVH	Vũ Thị Đức			Mẹ đẻ	CCCD	Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	-	0.00%				
4.3	BVH	Nguyễn Minh Hoa			Chị	CCCD	Hà Nội	-	0.00%				
4.4	BVH	Chu Thị Xuân Hường			Vợ	CCCD	Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	-	0.00%				
4.5	BVH	Nguyễn Minh Ánh			Con	CCCD	Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	-	0.00%				

STT	Mã CK	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Nơi cấp place of issue	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**)
4.6	BVH	Nguyễn Việt Anh			Con	CCCD	Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư		- 0.00%				
4.7	BVH	Nguyễn Thị Thu			Em gái	CCCD	Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư		- 0.00%				
4.8	BVH	Chu Hữu Toàn			Bố vợ	Đã mất							Đã mất
4.9	BVH	Lê Thị Trân			Mẹ vợ	Đã mất							Đã mất
4.10	BVH	Ngô Bình Nghiêm			Anh rể	CCCD	Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư		- 0.00%				
4.11	BVH	Vũ Mạnh Thắng			Em rể	CCCD	Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư		- 0.00%				
4.12	BVH	Tổng Cty Bảo hiểm Bảo Việt		Phụ trách HĐTV	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD							Ông Nguyễn Xuân Việt là Phụ trách HĐTV
4.13	BVH	Hiệp hội Bảo hiểm VN		Chủ tịch	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD							Ông Nguyễn Xuân Việt là CT Hiệp hội BH VN

STT	Mã CK	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Nơi cấp place of issue	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**)
4.14	BVH	Cty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt		TV HĐQT	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD							Ông Nguyễn Xuân Việt là TV HĐQT
4.15	BVH	Tổng Cty CP Tài BH Vinare		Phó CT HĐQT	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD							Ông Nguyễn Xuân Việt là Phó CT HĐQT
5	BVH	Arai Kazuhiko		Thành viên HĐQT		Passport	Nhật Bản	81,972,711	11.04%	29/06/2021			
5.01	BVH	Arai Sachiko			Mẹ đẻ	Không có		-	0.00%				
5.02	BVH	Arai Noriko			Vợ	Không có		-	0.00%				
5.03	BVH	Shirakawa Yurie			Con gái	Không có		-	0.00%				
5.04	BVH	Sanada Miyako			Con gái	Không có		-	0.00%				
5.05	BVH	Arai Hiroshi			Anh trai	Không có		-	0.00%				
5.06	BVH	Arai Motoharu			Anh trai	Không có		-	0.00%				
5.07	BVH	Takeda Junko			Chị vợ	Không có		-	0.00%				
5.08	BVH	Sumitomo Life Insurance Company		Thành viên cao cấp Ban điều hành	Tổ chức có liên quan								

STT	Mã CK	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Nơi cấp place of issue	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**)
6	BVH	Inami Ryota		Thành viên HĐQT		Passport	Nhật Bản	81,972,710	11.04%	29/06/2022			
6.01	BVH	Inami Yoshiko			Mẹ đẻ	Không có		-	0.00%				
6.02	BVH	Nakahara Toshio			Bố vợ	Không có		-	0.00%				
6.03	BVH	Nakahara Hiroko			Mẹ vợ	Không có		-	0.00%				
6.04	BVH	Inami Kyoko			Vợ	Không có		-	0.00%				
6.05	BVH	Inami Natsune			Con ruột	Không có		-	0.00%				
6.06	BVH	Inami Kokone			Con ruột	Không có		-	0.00%				
6.07	BVH	Nakahara Eiichiro			Anh rể	Không có		-	0.00%				
6.08	BVH	Yamauchi Hisako			Chị vợ	Không có		-	0.00%				
6.09	BVH	Tổng Cty Bảo Việt Nhân thọ		TV HĐQT	Tổ chức có liên quan	ĐKKD							Ông Inami Ryota là TV HĐTV
7	BVH	Ông Tiến Hùng	001C1147 87; 012C6856 68	Trưởng Ban kiểm soát		CCCD	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	36,539	0%	29/11/2012			

STT	Mã CK	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Nơi cấp place of issue	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**)
7.01	BVH	Nguyễn Thùy Dương	012C0364 68		Vợ	CCCD	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội						
7.02	BVH	Ông Tiến Đạt			Con	CMND	CCSĐKQLCT &DLQG về dân cư						
7.03	BVH	Ông Nguyễn Gia Thành			Con	CCCD	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội						
7.04	BVH	Hàng Thị Thu Thảo			Con dâu	CCCD	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội						
7.05	BVH	Ông Văn Phẩm			Bố đẻ		-						Đã mất
7.06	BVH	Nguyễn Thị Nét			Mẹ đẻ		-						Tuổi già, không còn CMND
7.07	BVH	Ông Tiến Hải			Em trai	CMND	Hà Nội						
7.08	BVH	Ông Tiến Lâm			Em trai	CMND	Hà Nội						
7.09	BVH	Võ Thị Ngọc Anh			Em dâu	CMND	CCSĐKQLCT &DLQG về dân cư						
7.1	BVH	Đặng Thị Bích Hiền			Em dâu	CMND	Hà Nội						

STT	Mã CK	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Nơi cấp place of issue	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**)
7.11	BVH	Nguyễn Ngọc Anh			Bố vợ	CMND	Hải Phòng						
7.12	BVH	Hoàng Thị Minh Thủy			Mẹ vợ	CMND	Hải Phòng						
7.13	BVH	Nguyễn Ngọc Minh			Chị ruột vợ	CMND	CCSĐKQLCT &DLQG về dân cư						
7.14	BVH	Nguyễn Anh Tuấn			Anh ruột vợ	CMND	Hải Phòng						
7.15	BVH	Nguyễn Thủy Anh			Chị ruột vợ	CMND	CCSĐKQLCT &DLQG về dân cư						
7.16	BVH	Nguyễn Minh Ngọc			Em ruột vợ	CMND	CCSĐKQLCT &DLQG về dân cư						
8	BVH	Vũ Thanh Hải	001C1228 83	Kiểm soát viên		CCCD	Cục CS QLHC về TTXH	-	0%	29/06/2019			
8.01	BVH	Vũ Văn Hoan			Bố đẻ	CCCD	Cục CS QLHC về TTXH	-	0%				
8.02	BVH	Vũ Thị Nguyệt			Mẹ đẻ	CCCD	Cục CS QLHC về TTXH	-	0%				
8.03	BVH	Vũ Thị Hải Thanh			Chị ruột	CCCD	Cục CS QLHC về TTXH	-	0%				

STT	Mã CK	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Nơi cấp place of issue	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**)
8.04	BVH	Mai Thị Kim Chung	001C1612 87		Vợ	CCCD	Cục CS QLHC về TTXH	0	0%				
8.05	BVH	Vũ Khôi Nguyễn			Con ruột								Còn nhỏ
8.06	BVH	Vũ Mai Khánh Chi			Con ruột								Còn nhỏ
8.07	BVH	Mai Ngọc Ngoạn			Bố vợ	CCCD	Cục CS QLHC về TTXH	-	0%				
8.08	BVH	Nguyễn Thị Kim Liên			Mẹ vợ	CCCD	Cục CS QLHC về TTXH	-	0%				
8.09	BVH	Hoàng Văn Định			Anh rể	CCCD	Cục CS QLHC về TTXH	-	0%				
9	BVH	Đinh Hoài Linh	001C1205 50	Kiểm soát viên		CCCD	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	-	0%	29/06/2021	0%		
9.01	BVH	Đinh Xuân Việt			Bố đẻ	CCCD	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	-	0%		0%		

STT	Mã CK	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Nơi cấp place of issue	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**)
9.02	BVH	Đỗ Thị Tuyền			Mẹ đẻ	CCCD	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	-	0%		0%		
9.03	BVH	Lê Thị Huyền Trang	058C6966 11		Vợ	CCCD	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	-	0%		0%		
9.04	BVH	Đinh Huy An			Con				0%		0%		Còn nhỏ
9.05	BVH	Đinh Gia Phúc			Con			-	0%		0%		Còn nhỏ
9.06	BVH	Đinh Hoàng Nam			Anh trai	CMND	CA thành phố Hà Nội	-	0%		0%		
9.07	BVH	Đinh Thị Thu Hà			Chị gái	CMND	CA thành phố Hà Nội	-	0%		0%		
9.08	BVH	Lê Văn Bình			Bố vợ	CMND	CA tỉnh Thanh Hóa	-	0%		0%		
9.09	BVH	Vũ Thị Sinh			Mẹ vợ	CMND	CA tỉnh Thanh Hóa	-	0%		0%		
9.10	BVH	Trần Phước Lâm			Anh rể	CCCD	Cục CS quản lý hành chính về trật tự XH	-	0%		0%		

STT	Mã CK	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Nơi cấp place of issue	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**)
9.11	BVH	Nguyễn Huyền Hương			Chị dâu	CMND	CA thành phố Hà Nội	-	0%		0%		
10	BVH	Nguyễn Xuân Hòa	001C1203 90	Kê toán trưởng kiêm Trưởng Ban Tài chính		CCCD	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	14	0.0000%	13/01/2016			
10.01	BVH	Nguyễn Kim Thoa			Bố đẻ	CCCD	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	-	0%				
10.02	BVH	Trần Thị Sửu			Mẹ đẻ	CCCD	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	-	0%				
10.03	BVH	Đỗ Thị Hương Lan			Vợ	CCCD	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	-	0%				
10.04	BVH	Nguyễn Thế Khang			Con trai	CCCD	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	-	0%				

STT	Mã CK	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Nơi cấp place of issue	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**)
10.05	BVH	Nguyễn Đỗ Quỳnh Mai			Con gái			-	0%				
10.06	BVH	Nguyễn Thị Minh Châu			Con gái			-	0%				
10.07	BVH	Đỗ Đình Lâm			Bố vợ	CCCD	Cục Quản lý hành chính về trật tự xã hội	-	0%				
10.08	BVH	Mai Thị Hong			Mẹ vợ	CCCD	Cục Quản lý hành chính về trật tự xã hội	-	0%				
10.09	BVH	Nguyễn Thị Kim Bình	001C1611 97		Chị ruột	CCCD	Cục Quản lý hành chính về trật tự xã hội	-	0%				
10.10	BVH	Đỗ Quang Khải			Anh rể	CCCD	Cục Quản lý hành chính về trật tự xã hội	-	0%				
10.11	BVH	Tổng Cty Bảo hiểm Bảo Việt		TV HĐTV	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD							Ông Nguyễn Xuân Hòa là TV HĐTV

STT	Mã CK	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Nơi cấp place of issue	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**)
10.12	BVH	Cty CP Chứng khoán Bảo Việt		Trưởng Ban kiểm soát	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD							Ông Nguyễn Xuân Hòa là Trưởng Ban Kiểm soát
10.13	BVH	Cty TNHH Bảo Việt Âu Lạc		CT HĐQT	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD							Ông Nguyễn Xuân Hòa là CT HĐQT
10.14	BVH	Quý BVIF		Thành viên Ban Đại diện	Tổ chức có liên quan	Giấy xác nhận							Ông Nguyễn Xuân Hòa là TV Ban Đại diện
10.15	BVH	Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt		CT HĐTV	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD							Ông Nguyễn Xuân Hòa là CT HĐQT
11	BVH	Lương Thị Bích Ngọc	001C1093 26 009C0832 51	Người phụ trách Quản trị Công ty		CCCD	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về Trật tự xã	86,800	0,012%	11/07/2018			
11.01	BVH	Lương Sỹ Đạt	009C0838 68		Bố đẻ	CMND	Phú Thọ	-	0%				
11.02	BVH	Phạm Thị Hong Thúy			Mẹ đẻ			-	0%				Đã mất
11.03	BVH	Nguyễn Thế Phao			Bố chồng	CMND	Bắc Ninh	-	0%				
11.04	BVH	Nguyễn Thị Bê			Mẹ chồng	CMND	Bắc Ninh	-	0%				

STT	Mã CK	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Nơi cấp place of issue	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**)
11.05	BVH	Nguyễn Thế Ước	005C0377 54		Chồng	CCCD	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về Trật tự xã hội	-	0%				
11.06	BVH	Nguyễn Thế Dũng			Con	CCCD	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về Trật tự xã hội	-	0%				
11.07	BVH	Nguyễn Thế Minh			Con	Còn nhỏ		-	0%				
11.08	BVH	Lương Thị Thanh Ngân	009C0056 68		Em gái	CMND	CA Hà Nội	-	0%				
11.09	BVH	Lương Hà Phương			Em gái	CMND	CA Phú Thọ	-	0%				
11.10	BVH	Nguyễn Anh Báu	009C0050 13		Em rể	CMND	CA Hà Nội	-	0%				
12	BVH	Nguyễn Thanh Hoa	001C1611 22	Người phụ trách Quản trị Công ty		CCCD	Cục CS ĐK QLCT Và DLQG về dân cư	900	0%	11/07/2021			
12.01	BVH	Nguyễn Khánh Thư			Con ruột	CCCD	Cục CS quản lý hành chính về trật tự XH	-	0%				
12.02	BVH	Nguyễn Bảo Ngân			Con ruột	Còn nhỏ		-	0%				

STT	Mã CK	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Nơi cấp place of issue	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**)
12.03	BVH	Nguyễn Văn Toàn			Bố đẻ	CCCD	Cục CS ĐK QLCT Và DLQG về dân cư	-	0%				
12.04	BVH	Đào Thị Hồng			Mẹ đẻ	CCCD	Cục CS ĐK QLCT Và DLQG về dân cư	-	0%				
12.05	BVH	Nguyễn Liên Hương			Em ruột	CCCD	Cục CS ĐK QLCT Và DLQG về dân cư	-	0%				
13	BVH	Bộ Tài chính			Cổ đồng lớn			482,509,800	65%				
14	BVH	Sumitomo Life Insurance Company			Cổ đồng lớn			163,945,421	22.09%				
15	BVH	Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt			Công ty con	Giấy ĐKKD							
16	BVH	Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt			Công ty con	Giấy ĐKKD							
17	BVH	Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ			Công ty con	Giấy ĐKKD							

STT	Mã CK	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Nơi cấp place of issue	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**)
18	BVH	Công ty TNHH Quản lý quỹ Bảo Việt			Công ty con	Giấy ĐKKD							
19	BVH	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt			Công ty con	Giấy ĐKKD							
20	BVH	Quỹ Đầu tư Giá trị Bảo Việt BVIF			Công ty con	Giấy xác nhận							
21	BVH	Công ty TNHH Bảo Việt – Âu Lạc			Công ty con	Giấy ĐKKD							



PHỤ LỤC 05

(Đính kèm Công văn số... 921.../2024/BC-TĐBV ngày 30/7/2024 của Tập đoàn Bảo Việt)

Stt No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) Reasons for increasing, decreasing (buying, ...)
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ/Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ/Percentage	
1	Mai Thị Kim Chung	Vợ của Người nội bộ	5,280	0.0000%	-	0.0000%	Bán
2	Lương Thị Bích Ngọc	Người nội bộ	87,800	0.0120%	86,800	0.0120%	Bán

8